

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/KDTM-PT

Ngày 28 - 9 - 2020

V/v “*Tranh chấp hợp
đồng dịch vụ*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Hoài Sơn

Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Đặng Ngọc Hoài linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2020/TLPT - KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”;

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2020/KDTM - ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐ - PT ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐ - PT ngày 17 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C (ATM ASIA) - Trụ sở: 210 đường L, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân M – Chức vụ: Giám đốc. (*Có mặt*).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH V- Trụ sở: 01 đường P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền của giám đốc: Ông Trần Hữu L –

Chức vụ: Trưởng phòng tổ chức – hành chính. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2019). (*Có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Xuân N – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. (*Có mặt*).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Gia C, sinh năm 1982; Trú tại: 16/4 đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người kháng cáo: Công ty TNHH V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/3/2018, Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C (gọi tắt là Công ty C) ký với Công ty TNHH V (gọi tắt là Công ty V) là chủ đầu tư Khách sạn V Hợp đồng dịch vụ tư vấn quản lý, tuyển dụng đào tạo và kinh doanh số 1803/2018/HĐDV-ATM ASIA và Phụ lục hợp đồng số 18/3/2018/PLHĐ. Theo thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng thì Công ty C nhận tư vấn, cung ứng dịch vụ cho Công ty V theo các nội dung:

1. Tư vấn tổ chức nhân sự, xây dựng quy trình quản lý và tiêu chuẩn làm việc;
2. Tuyển dụng, đào tạo và cấp chứng nhận cho nhân viên;
3. Tư vấn mua sắm trang thiết bị và chuẩn bị khai trương.

Tương ứng với từng nội dung công việc thì các bên đã đề ra quy trình và hình thức tổ chức thực hiện cho từng nội dung.

Căn cứ vào nội dung chính trên, tại Phụ lục Hợp đồng số 18/3/2018/PLHĐ đã xác định danh mục cụ thể như sau:

1. Xây dựng toàn bộ hệ thống mẫu biểu về quản lý vận hành khách sạn cho các bộ phận: Lễ tân, buồng phòng, Nhà hàng, Bếp, Nhân sự, Sale & Marketing, Spa & Massage, Tài chính Kế toán, Mua hàng, Bảo trì, IT-Quản trị mạng, An ninh khách sạn.

2. Xây dựng tiêu chuẩn phục vụ (SOP) dựa trên VTOS cho các nghiệp vụ gồm: Lễ tân và đặt phòng, Buồng phòng, Nhà hàng, Bếp, Bảo vệ.

3. Tuyển dụng, đào tạo và cấp giấy chứng nhận cho các vị trí tại khách sạn.
4. Tư vấn mua sắm trang thiết bị vật dụng công cụ về số lượng, hệ số, chủng loại, thương hiệu, nhà cung cấp cho khách sạn.

Tổng giá trị của Hợp đồng là 720.000.000 đồng chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

Khi thực hiện hợp đồng, Công ty V đã tạm ứng và thanh toán 387.600.000đ. cụ thể như sau:

- Ngày 27/3/2018 tạm ứng số tiền 237.600.000 đồng;
- Ngày 11/01/2019 tạm ứng số tiền 150.000.000 đồng.

Như vậy, Công ty V còn nợ Công ty C số tiền 332.400.000 đồng, chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

Công ty C đã hoàn thành các công việc theo đúng hợp đồng. Ngày 27/10/2018, Công ty C đã bàn giao toàn bộ biểu mẫu và sổ tay nhân viên của Khách sạn V. Ngày 19/11/2018, Công ty C đã tiến hành bàn giao Quy trình tiêu chuẩn nghiệp vụ (SOP). Ngày 18/12/2018, Công ty C đã bàn giao nhân sự cho Khách sạn V. Ngày 10/01/2019, Trưởng phòng nhân sự của Khách sạn V đã gửi mail bản danh sách cập nhật nhân viên do Công ty C đã tuyển dụng bàn giao cho Khách sạn Val Soleil. Ngày 31/7/2018, bàn giao mua sắm trang thiết bị qua email.

Tuy nhiên, phía Công ty V không thanh toán số tiền còn lại cho Công ty C theo đúng tinh thần hợp đồng.

Nay, Công ty C đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu buộc Công ty V phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C số tiền còn lại của hợp đồng là 332.400.000 đồng, chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

Ngày 09/01/2020, Công ty C đã gửi văn bản trình bày ý kiến có nội dung sau:

Đối với bộ phận Spa, Công ty C đã xây dựng xong tài liệu, đã nhận hồ sơ và phỏng vấn xong nhưng chủ đầu tư chưa xác định được Khách sạn V sẽ tự quản lý vận hành khai thác bộ phận Spa hay sẽ cho đối tác bên ngoài thuê nên chưa có cơ sở để bàn giao kết quả tư vấn. Như vậy, xét về khối lượng công việc của bộ phận Spa đã hoàn thành tới hơn 90% và chỉ khoảng dưới 10% thuộc về thủ tục bàn giao cho Công ty V. Căn cứ theo điều kiện thanh toán đợt 2 quy định tại mục 6.2.1 thuộc khoản 6.2 Điều 6 của hợp đồng thì chỉ cần Công ty C bàn giao kết

quả phỏng vấn nhân sự và đề xuất tuyển dụng nhân sự, bàn giao quy trình tiêu chuẩn làm việc thì Công ty V đã phải chuyển cho Công ty C 50% giá trị của hợp đồng. Trong thực tế, Công ty V không những nhận các kết quả bàn giao mà còn sử dụng các kết quả đó nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh. Điều đó chứng tỏ Công ty V đã thêm một lần nữa thừa nhận kết quả tư vấn của Công ty C.

Theo hợp đồng, tổng cộng có 12 bộ phận cần tuyển dụng nhân sự gồm: Giám đốc, lễ tân, nhà hàng, buồng, bếp, an ninh, kế toán, bảo trì, kinh doanh, nhân sự, quản trị mạng IT và spa. Công ty C đã hoàn thành và bàn giao nhân sự của 11/12 bộ phận tương đương 91,7%; 8,3% khối lượng còn lại là của bộ phận spa. Công ty C chỉ nhận ở mức thấp nhất của khối lượng công việc của bộ phận spa đã được hoàn thành là 6% so với 8,3%. Như vậy, tổng khối lượng công việc đã hoàn thành là 97,3% (làm tròn 95%). Trên cơ sở tính toán trên, Công ty C đề nghị hướng giải quyết như sau: Tổng số tiền Công ty V đang nợ Công ty C x 95% = số tiền mà Công ty V còn phải thanh toán cho Công ty C. Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty C đề nghị Tòa án buộc Công ty V thanh toán tiền nợ còn lại là 296.400.000đ cho Công ty C.

* Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 18/3/2018, Công ty V ký với Công ty C Hợp đồng dịch vụ tư vấn quản lý, tuyển dụng đào tạo và kinh doanh số 1803/2018/HĐTV-ATM ASIA và phụ lục hợp đồng số 1803/2018/PLHĐ. Theo thỏa thuận hợp đồng, Công ty C cung ứng dịch vụ cho Công ty V, tổng giá trị của hợp đồng là 720.000.000 đồng. Khi thực hiện hợp đồng, Công ty V thực hiện đúng cam kết và đã thanh toán, tạm ứng cho Công ty C số tiền như sau:

- Ngày 24/3/2018, Công ty V đã thanh toán cho Công ty C số tiền 237.600.000 đồng.

- Ngày 11/01/2019, Công ty V đã tạm ứng cho Công ty C số tiền 150.000.000 đồng.

Tổng số tiền Công ty V đã chuyển cho Công ty C là 387.600.000 đồng, chiếm 53,85% tổng giá trị hợp đồng.

Công ty V có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

1. Công ty C không thực hiện đúng nội dung hợp đồng về công tác tuyển dụng, đào tạo, cấp bằng chứng nhận VTOS.

- Về số lượng nhân sự bàn giao: Bàn giao số lượng nhân sự đợt 1 ngày 18/02/2018, hai bên bàn bạc đã thống nhất là 65 nhân sự để đảm bảo hoạt động khai trương, vận hành của khách sạn. Về phía Công ty C chỉ cung cấp được 46 nhân sự (thiếu 19 nhân sự). Có 37 trường hợp người lao động trong tổng số 46 nhân sự do Công ty C bàn giao ngày 18/12/2018 đang ký kết hợp đồng thử việc: chưa có đánh giá thử việc, đánh giá người lao động đủ tiêu chuẩn, đảm bảo về kỹ năng, chuyên môn, kinh nghiệm, cách làm việc đáp ứng yêu cầu tiêu chí về nhân sự theo tiêu chuẩn VTOS, nhưng Công ty C vẫn đưa các nhân sự trên vào danh sách bàn giao để lấy số lượng cụ thể. Từ ngày 18/12/2018 đến ngày 31/12/2018, đã có 06 trường hợp nghỉ việc; từ ngày 01/01/2019 đến ngày 13/01/2019, đã có 03 trường hợp nghỉ việc; từ ngày 04/01/2019 đến ngày 28/02/2019, đã có 02 trường hợp nghỉ việc; từ ngày 28/02/2019 đến ngày 22/9/2019 nghỉ 13 lao động. Số lượng lao động còn lại chỉ là 23 lao động, chiếm tỷ lệ 35% so với số lượng nhân sự mà Công ty C phải cung cấp, tuyển dụng, đào tạo cho Công ty V. Mặc dù, Công ty V đã yêu cầu Công ty C thực hiện nghĩa vụ theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết về việc tuyển dụng, đào tạo và cung cấp nhân sự (Công văn số 05 ngày 02/3/2019, Công văn số 06 ngày 04/3/2019, Công văn số 07 ngày 28/3/2019, Công văn số 10 ngày 30/5/2019).

- Về chất lượng nhân sự: Nhân sự không tham gia khóa đào tạo, không tham gia kiểm tra sát hạch hoặc kiểm tra nhưng không đạt yêu cầu vẫn được Công ty C bàn giao cho Công ty V dẫn đến chất lượng của các nhân sự không đảm bảo.

- Số ngày giảng dạy và số tiết học thực tế trên lớp đào tạo nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ buồng phòng, nghiệp vụ an ninh khách sạn, nghiệp vụ chế biến món ăn Việt Nam theo tiêu chuẩn VTOS không đúng với thời gian số ngày hoàn thành khóa đào tạo được ghi trên bằng chứng nhận do Công ty C và Trường cao đẳng Phương Đông Đà Nẵng đã cấp và bàn giao bằng chứng nhận cho Công ty V.

- Tất cả những nội dung trên, Công ty V vẫn phải chi trả tiền cho Công ty C để tổ chức các khóa đào tạo và số tiền phải chi phí chi trả tiền lương cho người lao động tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ buồng phòng, nghiệp vụ an ninh khách sạn, nghiệp vụ chế biến món ăn, nghiệp vụ chế biến món ăn Việt Nam, khóa tập huấn kỹ năng giám sát theo tiêu chuẩn VTOS. Nhưng thực tế, người lao động lại không tham gia khóa học, không

tham gia kiểm tra sát hạch hoặc kiểm tra không đạt yêu cầu nhưng vẫn được Công ty C và Trường cao đẳng P Đà Nẵng cấp bằng chứng nhận theo tiêu chuẩn VTOS cho các nhân sự bàn giao. Nhưng thực tế Công ty V chỉ nhận được kết quả về số lượng và chất lượng nhân sự như đã nói trên.

2. Công ty C không thực hiện đúng nội dung hợp đồng đối với việc không tuyển dụng nhân sự cho bộ phận spa và các nhân sự ở nhiều vị trí tại các bộ phận khác dẫn đến hoạt động spa, cũng như hoạt động kinh doanh chung của khách sạn từ lúc khai trương đến nay gặp nhiều khó khăn. Sai phạm này của Công ty C đã gây thiệt hại về kinh tế đối với Công ty V.

Căn cứ thực tế về việc thực hiện nội dung Hợp đồng dịch vụ tư vấn quản lý, tuyển dụng đào tạo và kinh doanh số 1803/2018/HĐTV-ATM ASIA và Phụ lục hợp đồng số 18/3/2018/PLHĐ ngày 18/3/2018 giữa Công ty V và Công ty C, Công ty C đã không thực hiện đúng các nội dung trong hợp đồng gây thiệt hại về kinh tế đối với Công ty V.

Vì vậy, Công ty V kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty C và tuyên bố chấm dứt Hợp đồng dịch vụ tư vấn quản lý, tuyển dụng đào tạo và kinh doanh số 1803/2018/HĐTV-ATM ASIA và Phụ lục hợp đồng số 18/3/2018/PLHĐ ngày 18/3/2018 giữa Công ty V và Công ty C.

* Người làm chứng - ông Nguyễn Gia C trình bày tại Biên bản ghi lời khai ngày 10/3/2020 như sau:

Ông C xác định từ ngày 20/8/2018 đến ngày 22/01/2019, ông C làm Giám đốc điều hành tại Khách sạn V. Công việc của ông là quản lý khách sạn, kiểm tra công việc hằng ngày của nhân viên, phối hợp với đơn vị tuyển dụng là Công ty C để làm những công việc về kỹ năng khách sạn. Thời gian làm Giám đốc điều hành thì giữa Công ty V và Công ty C đang thực hiện hợp đồng đào tạo nhằm chuẩn bị cho việc khai trương, đưa khách sạn vào hoạt động. Về quy trình tuyển dụng, đào tạo thì Công ty C là đơn vị tìm kiếm nguồn nhân sự, sau đó hẹn ngày phỏng vấn. Đến ngày phỏng vấn thì có đại diện Công ty C, đại diện Công ty V, Giám đốc điều hành khách sạn, tổ trưởng các bộ phận có nhu cầu về nhân sự. Khi phỏng vấn thì tất cả đều có quyền phỏng vấn nhưng quyết định chọn nhân sự đó hay không là do Công ty V và Công ty C quyết định. Sau khi chọn nhân sự thì tiến hành đào tạo (lý thuyết và thực hành đều học tại khách sạn, Công ty C trực

tiếp đào tạo). Ông C là Giám đốc điều hành khách sạn nên những nội dung trao đổi liên quan đến khách sạn, đến nhân sự ông đều tham gia (phỏng vấn, trao đổi thông tin công việc tại khách sạn và những nội dung liên quan đến đào tạo với Công ty C.

Khi xem bút lục số 18 về bản in tin nhắn, ông C xác định đó là tin nhắn từ Zalo của ông C. Đây là nội dung trao đổi công việc hằng ngày trong thời gian ông còn làm Giám đốc điều hành khách sạn. Do thời gian quá lâu nên ông không thể nhớ toàn bộ công việc đã qua nhưng ông xác định thời gian làm Giám đốc điều hành mọi trao đổi, vướng mắc liên quan đến khách sạn ông đều báo lại cho chủ đầu tư là anh Vũ Mạnh T – Giám đốc Công ty V.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM - ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 515; Điều 518; Điều 519; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C đối với Công ty TNHH V

* Xử:

1. Buộc Công ty TNHH V phải trả cho Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C số tiền 296.400.000 đồng (*Hai trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn - Công ty TNHH V phải chịu 14.820.000 đồng (*Mười bốn triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả cho Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C số tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 8.310.000 đồng theo biên là thu tiền số 0007351 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của đương sự và quyền yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định Công ty TNHH V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; Công ty TNHH V đề nghị Tòa án cấp phúc xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 18/3/2018 Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C ký với Công ty TNHH V - là chủ đầu tư Khách sạn V Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn quản lý, Tuyển dụng đào tạo và kinh doanh số 1803/2018/HĐTV-ATM ASIA và phụ lục Hợp đồng số 18/3/2018/PLHĐ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên đương sự xảy ra tranh chấp nên ngày 01 tháng 8 năm 2019 Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C khởi kiện đối với Công ty TNHH V.

[2] Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM - ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C. Do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, Công ty TNHH V đã kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo hướng sửa bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C và Công ty TNHH V tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

[3.1] Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C và Công ty TNHH V thống nhất chấm dứt Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn quản lý, Tuyển dụng đào tạo và kinh doanh số 1803/2018/HĐTV-ATM ASIA ngày 18/3/2018 và phụ lục Hợp đồng số 18/3/2018/PLHĐ ngày 18/3/2018.

[3.2] Công ty TNHH V phải trả cho Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C số tiền 140.000.000 đồng. (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*) vào ngày 29/9/2020.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C và Công ty TNHH V là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, nên HĐXX căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án nên HĐXX không xem xét đến kháng cáo của Công ty TNHH V.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng cũng như Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH V phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH V là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là $140.000.000đ \times 5\% = 7.000.000$ đồng Công ty TNHH V phải chịu.

Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.310.000 đồng theo biên là thu tiền số 0007351 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[4.2]. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm Công ty TNHH V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 218 và khoản 1 Điều 219 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 27 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM - ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C và Công ty TNHH V như sau:

1.1 Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C và Công ty TNHH V thống nhất thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn quản lý, Tuyển dụng đào tạo và kinh doanh số 1803/2018/HĐTV-ATM ASIA ngày 18/3/2018 và phụ lục Hợp đồng số 18/3/2018/PLHĐ ngày 18/3/2018.

1.2 Công ty TNHH V phải trả cho Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C số tiền 140.000.000 đồng. (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*) vào ngày 29/9/2020.

Kể từ ngày Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH V không chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng Công ty TNHH V còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền còn phải thi hành án.

2. Về án phí:

2.1 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH V phải chịu là 7.000.000 đồng.

Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Quản lý Du lịch Cao cấp C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.310.000 đồng theo biên là thu tiền số 0007351 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng Công ty TNHH V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty TNHH V đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0009166 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Công ty TNHH V đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ
- Văn phòng (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng

